

Ngày 30/09/2025	6,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.0%	-24.7%	-7.2%

	Q3/25	
ROE	-3.0%	+/- YoY ▼ 6.8%

	Q3/25		
DT thuần	209	QoQ ▼ 61.0	YoY ▲ 133
		▼ 22.6%	▲ 176%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	658	YoY ▲ 416
		▲ 172%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	43.0	QoQ ▼ 10.1	YoY ▲ 3.60
		▼ 19.1%	▲ 9.0%
	tỷ VNĐ		

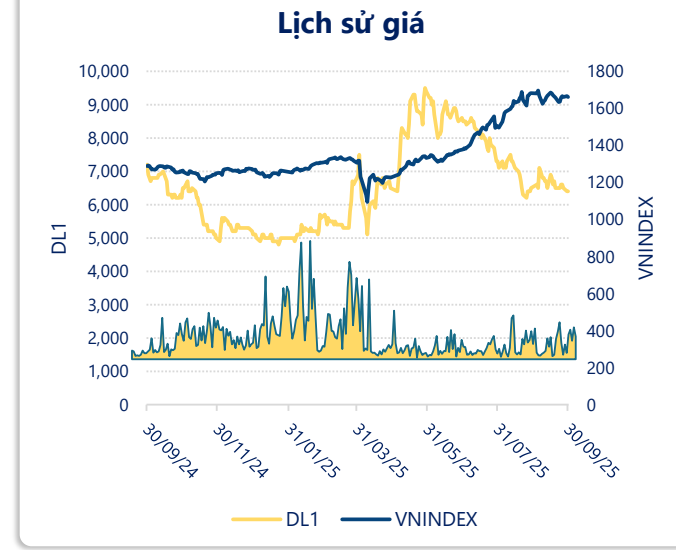
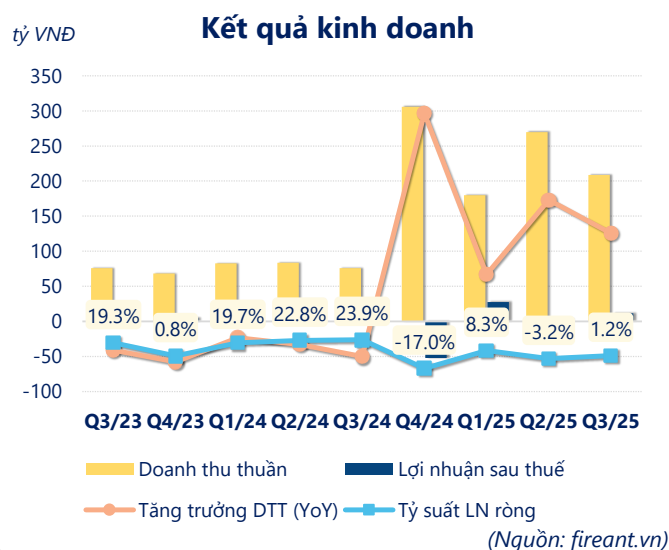
	9T 2025	
LN gộp	145	YoY ▲ 17.0
		▲ 14.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	11.3	QoQ ▲ 2.51	YoY ▼ 16.9
		▲ 29.0%	▼ 59.8%
	tỷ VNĐ		

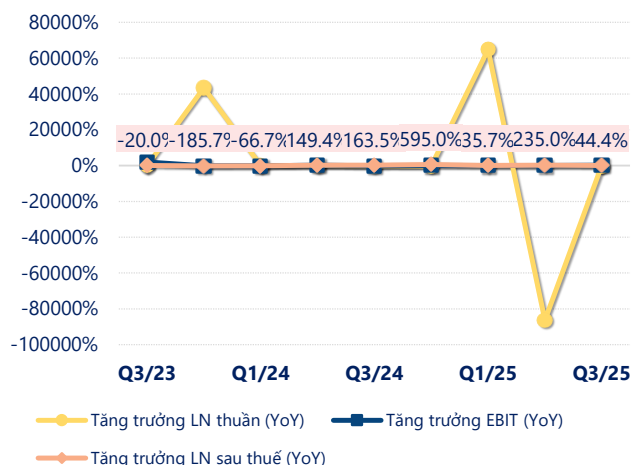
	9T 2025	
LN thuần	47.3	YoY ▼ 40.2
		▼ 45.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	11.5	QoQ ▲ 8.20	YoY ▼ 15.9
		▲ 248%	▼ 58.1%
	tỷ VNĐ		

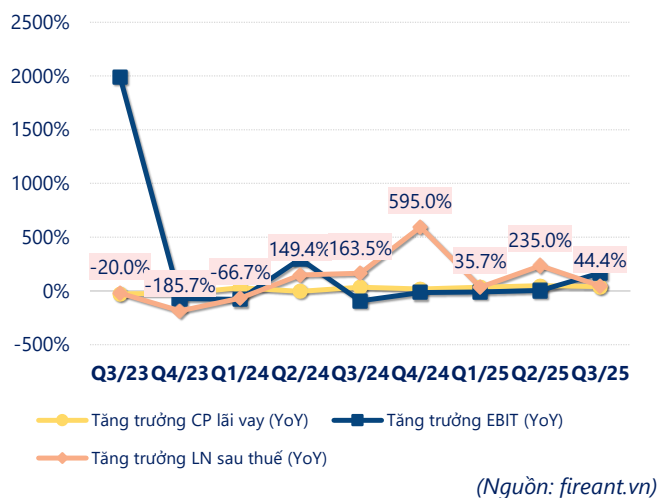
	9T 2025	
LN sau thuế	42.3	YoY ▼ 43.1
		▼ 50.5%
	tỷ VNĐ	



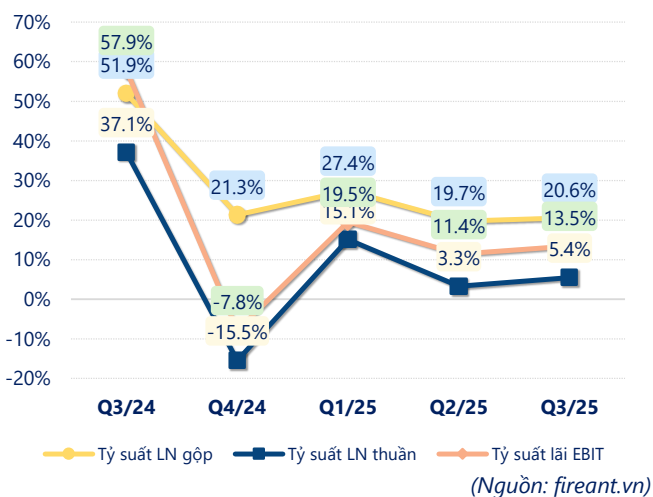
Tăng trưởng lợi nhuận



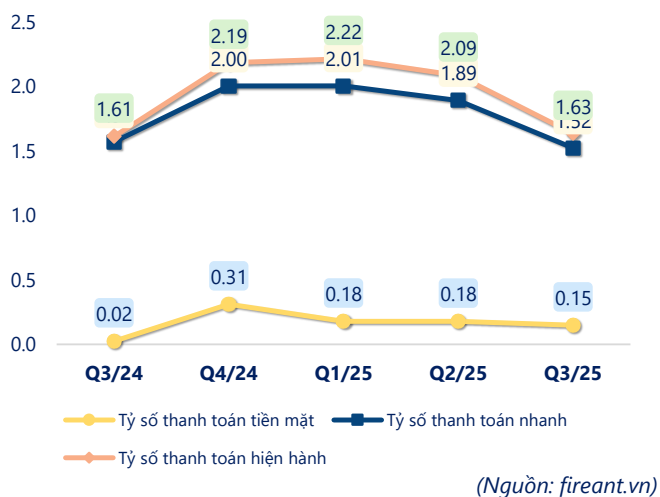
Tăng trưởng chi phí



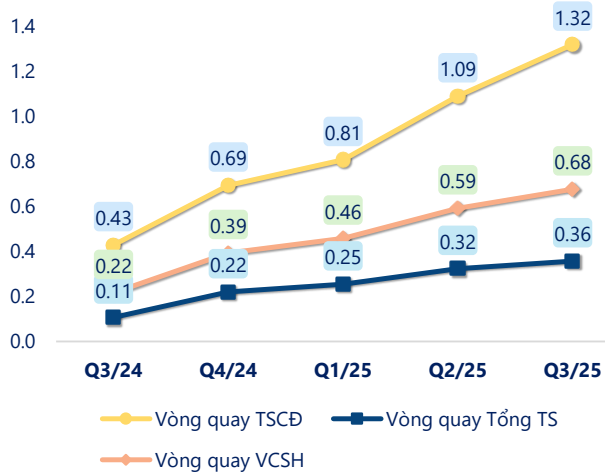
Tỷ suất lợi nhuận



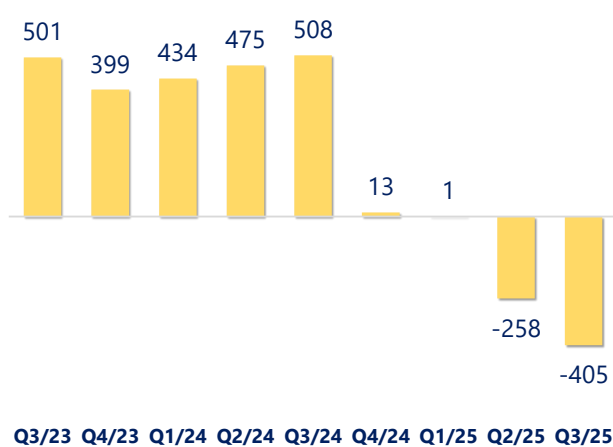
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	209	75.8	176%	658	242	172%
Giá vốn hàng bán	166	36.5	355%	513	115	347%
Lợi nhuận gộp	43.0	39.4	9.0%	145	128	14.0%
Doanh thu HĐTC	7.01	4.29	63.4%	16.2	9.97	62.4%
Chi phí TC	15.9	15.6	1.7%	41.9	47.9	-12.5%
Chi phí lãi vay	16.9	15.6	8.3%	46.7	46.7	-0.1%
LN trong công ty LKLD	9.54	6.87	38.9%	25.2	18.0	40.3%
Chi phí bán hàng	8.65	0.30	2784%	14.7	1.01	1356%
Chi phí QLDN	23.7	6.45	267%	82.9	19.1	334%
LN thuần từ HĐKD	11.3	28.2	-59.8%	47.3	87.5	-45.9%
Lợi nhuận khác	-0.12	0.12	-202%	-0.14	0.07	-303%
LN trước thuế	11.2	28.3	-60.3%	47.2	87.5	-46.1%
Lợi nhuận sau thuế	11.5	27.4	-58.1%	42.3	85.4	-50.5%
LNST của CĐ cty mẹ	2.57	18.1	-85.8%	9.03	53.4	-83.1%

(Nguồn: fireant.vn)

